|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| logo BVBANK-01 | | **HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN TRỰC TUYẾN**  **DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC** | | | | | | | | | | Mã QR | |
| **BÊN A. NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT- BVBank < ĐƠN VỊ >** | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ | **Tòa nhà HM Town, Số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.** | | | | | | | | | | | | |
| Người đại diện | **Nguyễn Ngọc Nghiệm** | | | | | Chức vụ | | | **Giám đốc Khối KHDN&ĐC** | | | | |
| Giấy ủy quyền số | **591/2023/UQ-BVBank** | | | | | Ngày | | | **07 / 09 / 2023** | | | | |
| *(Sau đây gọi tắt là “BVBank” )* | | | | | | | | | | | | | |
| **BÊN B: < TÊN KHÁCH HÀNG >** | | | | | | | | | | | | | |
| Giấy CN ĐKDN/GCN ĐKKD/Giấy phép đầu tư/Giấy phép thành lập | | | | | | | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | | |
| Ngày cấp | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | Nơi cấp | | | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | |
| Địa chỉ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | | | | | | | | |
| Điện thoại | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | | | | | | | | |
| Người đại diện | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | Chức vụ | | | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | |
| Số CCCD/CMND/HC: | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | Ngày cấp | | | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | Nơi cấp | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | |
| Giấy ủy quyền số | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | Ngày | | | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | |
| *(Sau đây gọi tắt là “Khách hàng” )* | | | | | | □ Cư trú | | | | | □ Không cư trú | |  |
| **Đã thỏa thuận và nhất trí ký Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến này (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các nội dung như sau:** | | | | | | | | | | | | | |
| **Điều 1: Thỏa Thuận Tiền Gửi Có Kỳ Hạn Trực Tuyến** | | | | | | | | | | | | | |
| Tên sản phẩm | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | | | | | | | | |
| Số tiền gửi | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | Loại tiền | | | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | |
| Số tiền bằng chữ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | | | | | | | | |
| Số tài khoản tiền gửi | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | | | | | | | | |
| Kỳ hạn | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | Lãi suất | \_\_\_\_\_\_\_\_ | Phương thức trả lãi | | | | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | |
| Ngày hiệu lực | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* | | | | | Ngày đến hạn | | | | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* | | | |
| Phương pháp tính lãi | *Tiền lãi = {Số dư tiền gửi thực tế nhân với (x) Lãi suất nhân với (x) Số ngày gửi thực tế} chia cho (:) 365 ngày.* | | | | | | | | | | | | |
| Phương thức thanh toán khi đến hạn: | | | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | | | | | | |
| **Điều 2: Hình thức gửi** | | | | | | | | | | | | | |
| Khoản tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến của Khách hàng được mở bằng việc Khách hàng trích tiền từ tài khoản thanh toán của Khách hàng tại Ngân hàng. Tài khoản thanh toán này cũng được dùng để nhận thanh toán gốc, lãi của khoản tiền gửi. | | | | | | | | | | | | | |
| Tên tài khoản | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | | | | | | | | |
| Số tài khoản | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | Mở tại: | | | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | |
| **Điều 3: Điều khoản thi hành** | | | | | | | | | | | | | |
| 1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được Các Bên ký kết cho đến khi Các Bên thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ với nhau theo Hợp đồng này. Khách Hàng đồng ý rằng Khách hàng đã được Ngân hàng cung cấp đầy đủ thông tin về Điều Khoản, Điều Kiện Chung, đồng ý rằng các điều khoản của Điều Khoản, Điều Kiện Chung đã bảo đảm được sự bình đẳng giữa Khách hàng và Ngân hàng trong giao dịch tiền gửi theo Hợp đồng này; khi Khách hàng chấp nhận ký Hợp đồng này thì coi như Khách hàng đã chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Điều Khoản, Điều Kiện Chung, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ bên nào. 2. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Khách hàng xác nhận Khách hàng đã được Ngân hàng cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến sản phẩm tiền gửi mà Khách hàng tham gia, nội dung của Hợp đồng này, phương pháp tính lãi, mức lãi suất áp dụng,… trước khi ký kết Hợp đồng này. 3. Hợp đồng này là Hợp đồng điện tử được xác lập bằng việc Khách hàng đã đọc, hiểu và thực hiện các hành động như kê khai thông tin để tạo lập đề nghị gửi tiền, kích chọn đồng ý/tiếp tục trên hệ thống với các nội dung thông tin và thỏa thuận Ngân hàng cung cấp (gọi tắt là Lệnh giao dịch điện tử) được thực hiện trên ứng dụng ngân hàng điện tử của Ngân hàng. Khách hàng đồng ý rằng, Lệnh giao dịch điện tử của Khách hàng được tạo lập dưới dạng từ, chữ, số, ký hiệu, .... được Ngân hàng xác nhận thông qua việc Khách hàng sử dụng các Yếu Tố Bảo Mật (tuỳ từng trường hợp, Yếu Tố Bảo Mật có thể là Tên Đăng Nhập, Mật Khẩu của Khách hàng khi đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng hoặc số Thẻ, mã PIN của Khách hàng được Ngân hàng cung cấp) để đăng nhập vào hệ thống ngân hàng điện tử của Ngân hàng. 4. Hợp đồng này được coi là đã được ký kết bởi Khách hàng. Khách hàng xác nhận sự chấp thuận với Hợp đồng này thông qua việc xác thực các Yếu Tố Bảo Mật và quá trình Khách hàng thực hiện các hành động để hoàn tất giao dịch gửi tiền nêu trên. 5. Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây. | | | | | | | | | | | | | |
| **ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG** *(Đã đọc, hiểu rõ và xác nhận đồng ý)* | | | | | | | | **BVBANK**  Ngày\_\_\_/\_\_\_/\_\_\_  *(Đã ký)* | | | | | |
| **< TÊN KHÁCH HÀNG >**  Khách hàng đã đăng nhập và thực hiện thành công Lệnh giao dịch điện tử gửi tiền gửi có kỳ hạn trên hệ thống ngân hàng điện tử của Ngân hàng vào lúc : | | | | | | | | **NGUYỄN NGỌC NGHIỆM** | | | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| logo BVBANK-01 | **ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN TRỰC TUYẾN** | |
| 1. **Hình Thức Gửi/Rút Tiền, Nhận Lãi/Gốc**    * Giao dịch gửi/rút tiền, nhận lãi/gốc khoản tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến của Khách hàng được thực hiện thông qua Tài khoản thanh toán bằng VND của Khách hàng mở tại Ngân hàng, có đăng ký dịch vụ Ngân hàng điện tử của Ngân hàng và được chỉ định nhận gốc và/hoặc lãi của khoản tiền gửi trực tuyến    * Số tiền gốc được trả cuối kỳ, số tiền lãi được trả cuối kỳ/định kỳ/trả trước vào Tài khoản thanh toán bằng VND của Khách hàng chỉ định. 2. **Lãi Suất Tiền Gửi, Phương Pháp Tính Lãi Và Phương Thức Trả Lãi:** 3. **Lãi suất:** áp dụng đối với khoản tiền gửi được cố định trong suốt kỳ hạn gửi tiền. Mức lãi suất này được xác định phù hợp với biểu lãi suất huy động của Ngân hàng tại thời điểm Khách hàng thực hiện việc gửi tiền hoặc tại thời điểm tái tục khoản tiền gửi. 4. **Phương pháp tính lãi:**   Số tiền lãi bằng (=) Số dư thực tế nhân (×) Số ngày duy trì số dư thực tế nhân (×) Lãi suất tương ứng với thời gian gửi thực tế chia (÷) 365 ngày.   1. **Phương thức trả lãi:** Lãi được trả cuối kỳ/định kỳ/trả trước . 2. **Quy Định Về Rút Tiền Gửi Trước Hạn** 3. Trường hợp Khách hàng rút trước hạn toàn bộ tiền gửi:    * Khách hàng được rút trước hạn toàn bộ tiền gửi trực tuyến trên ứng dụng Ngân hàng điện tử của BVBank hoặc tại quầy giao dịch của Ngân hàng trong giờ làm việc. Khi đó Ngân hàng áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của Ngân hàng theo loại đồng tiền gửi tại thời điểm rút trước hạn tính theo số ngày thực tế gửi từ ngày mở/ ngày tái tục gần nhất đến ngày liền trước ngày rút tiền, đồng thời Khách hàng phải hoàn trả lại phần chênh lệch giữa lãi suất tiền gửi đã nhận trước đó và tiền gửi không kỳ hạn tương ứng với số tiền rút trước hạn. Khách hàng phải chi trả các khoản phí (nếu có) liên quan đến việc rút trước hạn theo quy định Ngân hàng trong từng thời kỳ. 4. Trường hợp Khách hàng rút trước hạn một phẩn tiền gửi:    * Đối với khoản tiền gửi có phương thức lãi trả cuối kỳ: Khách hàng được rút trước hạn một phần tiền gửi trực tuyến trên ứng dụng Ngân hàng điện tử của BVBank hoặc tại quầy giao dịch của BVBank trong giờ làm việc. Khi đó BVBank áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của BVBank tại thời điểm rút trước hạn và Khách hàng phải chi trả các khoản phí (nếu có) liên quan đến việc rút trước hạn theo quy định Ngân hàng trong từng thời kỳ.    * Đối với khoản tiền gửi có phương thức lãi trả định kỳ (hàng tháng, hàng quý, hàng 06 tháng, hàng năm), lãi lĩnh trước Khách hàng được rút trước hạn một phần tiền gửi tại quầy giao dịch của BVBank trong giờ làm việc và mức lãi suất tối đa áp dụng cho phần tiền gửi rút trước hạn bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của BVBank tại thời điểm rút trước hạn, tính theo số ngày thực tế gửi từ ngày mở/ ngày tái tục gần nhất đến ngày liền trước ngày rút tiền, đồng thời Khách hàng phải hoàn trả lại phần chênh lệch giữa lãi suất tiền gửi đã nhận trước đó và tiền gửi không kỳ hạn tương ứng với số tiền rút trước hạn. Khách hàng phải chi trả các khoản phí (nếu có) liên quan đến việc rút trước hạn theo quy định BVBank trong từng thời kỳ.    * Đối với phần tiền gửi còn lại, BVBank áp dụng mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi mà Khách hàng rút trước hạn một phần. 5. Số tiền gốc và lãi sẽ được chuyển vào Tài khoản thanh toán của Khách hàng tại Ngân hàng đã sử dụng để mở tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến. 6. **Xử Lý Khi Đến Hạn Khoản Tiền Gửi** 7. Ngay khi mở khoản tiền gửi trực tuyến, Khách hàng phải lựa chọn một trong các phương thức thanh toán sau:  * **Đối với hình thức lĩnh lãi trước:** không tái tục khoản tiền gửi, khi đến hạn hệ thống tự động tất toán khoản tiền gửi, đồng thời chuyển toàn bộ số tiền gốc vào Tài khoản thanh toán của Khách hàng. * **Đối với hình thức lĩnh lãi định kỳ:** * **Tất toán gốc:** Khi khoản tiền gửi của Khách hàng đến hạn, hệ thống tự động tất toán gốc và chuyển vào Tài khoản thanh toán của Khách hàng. * **Tái tục gốc:** Khi khoản tiền gửi của Khách hàng đến hạn, hệ thống tự động tái ký vào chính sản phẩm tương đương kỳ hạn ban đầu theo hình thức lĩnh lãi tương ứng và lãi suất do Ngân hàng công bố tại thời điểm tái ký. * **Đối với hình thức lĩnh lãi cuối kỳ** * **Tất toán gốc và lãi:** Khi khoản tiền gửi của Khách hàng đến hạn, hệ thống tự động tất toán cả gốc và lãi, chuyển vào Tài khoản thanh toán của Khách hàng. * **Tái tục gốc và lãi:** Khi khoản tiền gửi của Khách hàng đến hạn, hệ thống tự động tái ký cả gốc và lãi vào chính sản phẩm tương đương kỳ hạn ban đầu theo hình thức lĩnh lãi tương ứng và lãi suất do Ngân hàng công bố tại thời điểm tái ký. * **Tái tục gốc, thanh toán lãi:** Khi khoản tiền gửi của Khách hàng đến hạn, hệ thống tự động tái ký gốc vào chính sản phẩm tương đương kỳ hạn ban đầu theo hình thức lĩnh lãi tương ứng và lãi suất do Ngân hàng công bố tại thời điểm tái ký. Đồng thời, hệ thống sẽ chuyển tiền lãi vào Tài khoản thanh toán của Khách hàng.  1. Trường hợp tại thời điểm tái tục mà Ngân hàng không còn huy động kỳ hạn như Khách hàng đăng ký ban đầu thì Ngân hàng tự động chuyển vốn gốc và/hoặc lãi sang tài khoản thanh toán của Khách hàng. | | 1. **Trường hợp tài khoản thanh toán của Khách hàng bị phong tỏa, đóng, tạm khóa và các trường hợp thay đổi tình trạng tài khoản thanh toán dẫn đến việc Ngân hàng không thực hiện được việc chi trả gốc, lãi tiền gửi:** 2. Ngân hàng thực hiện giữ hộ khoản tiền gửi cho đến khi Khách hàng đến làm thủ tục tất toán tại các quầy giao dịch của Ngân hàng và cung cấp bằng văn bản về thông tin tài khoản thanh toán mới của Khách hàng để nhận chi trả tiền gửi có kỳ hạn hoặc thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. 3. Khoản tiền gửi không được hưởng lãi suất trong khoảng thời gian giữ hộ. 4. **Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng Đối Với Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn Trực Tuyến**   **a**. **Quyền của Khách hàng**  - Hưởng lãi tiền gửi theo lãi suất đã thoả thuận với Ngân hàng.  - Yêu cầu Ngân hàng thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản lãi, gốc đến hạn, lãi quá hạn (nếu có).  - Tra cứu thông tin khoản tiền gửi theo một trong các phương thức sau:   * + - Trực tiếp tại quầy     - Tra cứu thông tin qua các kênh Ngân hàng điện tử: Internet Banking và Mobile Banking     - Tra cứu bằng mã QR code trên hợp đồng tiền gửi     - Hình thức khác do BVBank triển khai từng thời kỳ.   - Được sử dụng số dư khoản tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến làm tài sản bảo đảm theo quy định về giao dịch bảo đảm của pháp luật và Ngân hàng từng thời kỳ.   * + Các quyền khác theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này, văn bản thỏa thuận khác giữa các Bên và quy định của pháp luật liên quan.   **b**. **Nghĩa Vụ Của Khách Hàng**   * + Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc số tiền gửi.   + Chịu trách nhiệm giải quyết tất cả các vấn đề tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến số tiền gửi tại Ngân hàng.   + Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này và pháp luật Việt Nam.  1. **Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ngân Hàng Đối Với Tiền Gửi Có Kỳ Hạn Trực Tuyến** 2. **Quyền của Ngân hàng**    * Được toàn quyền trích số dư khoản tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến này để thu nợ hoặc chi trả cho các nghĩa vụ của Khách hàng hoặc Bên khác mà Khách hàng có thỏa thuận dùng số dư khoản tiền gửi trực tuyến này làm tài sản bảo đảm tại Ngân hàng (nếu có).    * Không chịu trách nhiệm về việc xác định tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc số tiền gửi của Khách hàng.    * Yêu cầu Khách hàng giải quyết tất cả các vấn đề tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến số tiền gửi của Khách hàng.    * Các quyền khác theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này, văn bản thỏa thuận khác giữa các bên và quy định của pháp luật liên quan. 3. **Nghĩa vụ của Ngân hàng**    * Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền gửi (gốc và lãi) khi đến hạn và lãi quá hạn (nếu có) cho Khách hàng theo quy định.    * Tạo điều kiện thuận lợi cho Khách hàng khi Khách hàng có nhu cầu sử dụng số tiền gửi trực tuyến này làm tài sản đảm bảo.    * Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này và pháp luật Việt Nam.   **8. Thỏa Thuận Khác**   1. Khách hàng chấp nhận rằng bất cứ hành động truy cập vào hệ thống ngân hàng điện tử của Ngân hàng bằng chính Tên truy cập và Mật khẩu của Khách hàng đều được Ngân hàng xem là do chính Khách hàng chủ động tạo ra và Khách hàng phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của bất kỳ Lệnh giao dịch nào được thực hiện từ hành động truy cập đó. Ngân hàng có quyền nhưng không có nghĩa vụ phải áp dụng bất kỳ hình thức kiểm tra tính xác thực nào đối với các Lệnh giao dịch ngoài việc kiểm tra đúng Tên truy cập, Mật khẩu và phương thức xác thực đã được Khách hàng lựa chọn. 2. Các Bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng là địa chỉ, số điện thoại và email mà Khách hàng đã đăng ký và được lưu trữ trên hệ thống của Ngân hàng. Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của Ngân hàng khi Ngân hàng đã thông báo bằng các phương phức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng hoặc đã niêm yết tại trụ sở kinh doanh/ thông báo trên website của Ngân hàng. Ngân hàng không có nghĩa vụ xác minh Khách hàng đã nhận được các thông báo này. 3. Nếu ngày đến hạn thanh toán của các khoản tiền gửi có kỳ hạn trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng thì ngày Ngân hàng thực hiện thanh toán là ngày làm việc liền kề (ngày làm việc tiếp theo đầu tiên) sau ngày nghỉ, ngày lễ. 4. Trừ trường hợp có thoả thuận hoặc cam kết riêng bằng văn bản, Ngân hàng không có bất kỳ trách nhiệm nào với Bên thứ ba về các nội dung đã thoả thuận với Khách hàng đối với giao dịch tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến qua dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng. 5. Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với Điều kiện giao dịch chung; cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của Ngân hàng. 6. Khách hàng không được chuyển giao quyền sở hữu đối với khoản tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến. |